

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Hà Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê C, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 78/89 A.Đ, phường Đ.G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê D (đã chết) và bà Đào Thị C; tiền án, nhân thân: 01 tiền án đã xóa án tích: Án số 21/2016/HSST ngày 28/7/2016, Tòa án nhân dân quận Hải An xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: 01 tiền sự, quyết định số 14 ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng; bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020, tạm giam ngày 25/02/2020; có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn M; ĐKKHKT: Số 8/90/173 H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Phòng trọ số 11, tầng 3, số 14 đường 1, lô 7 Q.N, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Mai Hồng Q; ĐKHKT: Xã V.N, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Phòng trọ số 7, số 14 đường 1, lô 7 Q.N, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thu Hương; ĐKHKT: Xã T.N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Phòng trọ số 3, số 14 đường 1, lô 7 Q.N, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02^h ngày 09/02/2020, C đi bộ khu cầu vượt Lạch Tray gặp T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, C rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T chở C, khi đi đến khu vực nhà trọ số 14, đường 1, Lô 7 Q.N, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng, C xuống xe, kiểm tra thấy cổng không khóa nên bảo Thành đứng ngoài canh giới còn C vào lấy xe. Lúc này trong sân có khoảng 7 – 8 chiếc xe mô tô, C đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) dùng vạm phá ổ khóa và dắt xe ra ngoài nhưng không được. C quay sang dùng vạm phá ổ khóa của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 16P1-1948 của anh Nguyễn Văn M rồi điều khiển xe đến Viện Y học biển gửi. Sau đó, T và C quay lại khu nhà trọ. C dùng vạm phá ổ khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17K5-7641 của chị Phạm Thị Thu H nhưng bị gãy vạm. Cả hai bàn nhau bẻ khóa cổ xe mô tô Honda Airblade màu đỏ, biển kiểm soát 15B3-426.22 của anh Mai Hồng Q. Sau khi Thành bẻ được khóa cổ, dùng kìm cộng lực cắt được khóa chữ U ở bánh sau, C dắt xe ra khỏi nhà trọ. Khi ra đến đường Nguyễn Văn Linh, T và C thống nhất, C lấy xe Airblade còn T lấy xe Sirius. Sau đó, T đi đâu không rõ còn C dắt xe Honda Airblade biển kiểm soát 15B3-426.22 về nhà tại số 78/89 A.Đ, phường Đ.G, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Khi về đến nhà, C dùng tô vít tháo biển số, mở cốp xe bên trong có 01 tập Voucher giảm giá của cửa hàng John Henry, 01 áo mưa màu xanh đen, 01 bình đựng nước màu xám, 01 mũ bảo hiểm đã cũ hỏng. C lấy toàn bộ tài sản trong cốp xe ra để ở nhà rồi nhờ bạn là V “xù” và Piter đẩy chiếc xe trên ra bãi gửi xe hồ An Biên. Mấy ngày sau, C ra khu vực cầu vượt Lạch Tray thì gặp H, C hỏi H có mua xe Airblade không. H đồng ý mua với giá 10.00.000 đồng và yêu cầu C chuyển chiếc xe trên ra bãi gửi xe Viện Y học Biển. Ngày 16/2/2020 C nhờ D (Sếch) chở ra bãi gửi xe hồ An Biên lấy xe và đẩy xe Airblade đến Viện Y học Biển gửi. Do không có biển số nên bảo vệ không cho gửi. C lấy 01 chiếc biển kiểm soát 36K5-165.89 nhặt được lắp vào rồi gửi xe. Đến tối cùng ngày C ra cầu vượt Lạch Tray gặp H đưa vé xe và lấy tiền ăn tiêu hết. Khoảng 13h ngày 18/02/2020, H gọi điện cho C nhờ C mang xe đến Cát Bi, C đồng ý. H, C và 01 nam giới bạn H đến Viện Y học biển, H đưa vé xe cho C

vào lấy xe thì bị Công an phường Kênh Dương kiểm tra. Thu giữ 01 xe Honda Airblade, 01 biển kiểm soát 36K5-165.89. Công an đưa C cùng vật chứng về trụ sở công an phường làm việc. Khi C bị bắt giữ thì H và nam giới đi cùng đã chạy thoát. Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 vé xe số 0265 của Viện Y học Biển, 01 tay công van phá khóa dài 13,5cm, đầu hình lục lăng dài 2,5 cm; 01 đầu van phá phá dài 08 cm, 01 đầu van phá khóa xe máy dài 5,8 cm, trong túi quần bò của C; 01 hợp đồng cầm đồ xe đạp điện Nijia của cửa hàng Bình Vân số 234 C.H cũ, quận Lê Chân và số tiền 650.000 đồng trong ví da màu đen ở túi quần sau bên phải và 01 điện thoại Samsung Galaxy ON 7 màu vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTTTHS ngày 20/02/2020, số 16/KL-ĐGTTTHS ngày 07/3/2020, số 25/KL-ĐGTTTHS ngày 30/03/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade là 30.000.000 đồng, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha là 3.500.000 đồng, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius là 4.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Mai Hồng Q khai: khoảng 23^h ngày 08/02/2020, anh Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 15B3-426.22 về dãy trọ số 14, đường 1, Lô 7, Q.N, khóa cổ và khóa bánh sau xe rồi lên phòng nghỉ. Đến khoảng 07h30' ngày 09/02/2020, anh Q xuống tầng 1 lấy xe đi làm thì không thấy, anh đã đến Công an phường Kênh Dương trình báo. Hiện anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Văn M khai: Khoảng 16h ngày 08/02/2020, anh M đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, BKS 16P1-1948 về nhà trọ số 14, đường 1, Lô 7, Q.N, để xe ở sân rồi lên phòng số 11 nghỉ. Khoảng 6h ngày 09/02/2020, anh M phát hiện bị mất xe, nên đã đến công an phường Kênh Dương trình báo. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh M chiếc xe trên với số tiền 4.500.000 đồng. Ngày 25/4/2020, anh M có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Chị Phạm Thị Thu H khai: Khoảng 22h ngày 08/02/2020, chị H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17K5-7641 về nhà trọ số 14, đường 1, Lô 7, Q.N, để xe ở sân rồi đi lên phòng số 3 để nghỉ. Khoảng 7h ngày 09/02/2020, chị H lấy xe thì phát hiện, xe mô tô của chị có 01 vạm phá khóa bị gãy cắm ở ổ khóa. Sau đó, chị H rút vạm phá khóa bị gãy ra khỏi ổ rồi gọi người thay khóa. Do chưa bị thiệt hại gì nên chị H không yêu cầu bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15B3-426.22, 01 chiếc áo mưa cùng tập voucher giảm giá và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 17K5-7641, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Mai Hồng Q và Phạm Thị Thu H.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe Wave (không xác định được biển kiểm soát), quá trình điều tra chưa xác định được bị hại và không thu hồi được tang vật. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng gồm: T cùng tham gia trộm cắp với C, V, P và H là người giúp sức cho C tiêu thụ tài sản do không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, truy tố bị cáo Lê C phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Cường mức án tù từ 18 tháng đến 24 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và người bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 vé xe số 0265 của Viện Y học Biển; 01 tay công van phá khóa dài 13,5cm, đầu hình lục lăng dài 2,5 cm; 01 đầu van phá khóa dài 08 cm, 01 đầu van phá khóa dài 5,8 cm; 01 biển kiểm soát: 36K5-165.89; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 10.000.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán xe cho H; trả lại bị cáo 01 hợp đồng cầm đồ xe đạp điện Nijia của cửa hàng Bình Vân số 234 C.H cũ, quận Lê Chân và 650.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy ON 7 màu vàng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 02^h ngày 09/02/2020, Lê C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15B3-426.22 của anh Mai Hồng Q, trị giá 30.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 16P1-1948 của anh Nguyễn Văn M, trị giá 4.500.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17K5-7641 của chị Phạm Thị Thu H, trị giá 3.500.000 đồng tại số 14, đường 1, lô 7 Q.N, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tổng giá trị của 03 chiếc xe mô tô là 38.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê C phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sở hữu của chủ sở hữu, có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, nên cần phải xử lý nghiêm, bắt phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; gia đình bị can đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho các bị hại, các bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 vé xe số 0265 của Viện Y học Biển; 01 tay công van phá khóa dài 13,5cm, đầu hình lục lăng dài 2,5 cm; 01 đầu van phá khóa dài 08 cm, 01 đầu van phá khóa dài 5,8 cm; 01 biển kiểm soát: 36K5-165.89. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, (từ việc bán xe Airblade cho H) bị cáo đã ăn tiêu hết, buộc bị cáo phải nộp lại sung công quỹ nhà nước. Theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với 01 hợp đồng cầm đồ xe đạp điện Nijia của cửa hàng Bình Vân số 234 C.H cũ, quận Lê Chân và 650.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy ON 7 màu vàng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Lê C 30 (ba mươi) tháng tù; về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 02 năm 2020.

Về xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 vé xe số 0265 của Viện Y học Biển; 01 tay công van phá khóa dài 13,5cm, đầu hình lục lăng dài 2,5 cm; 01 đầu van phá phá dài 08 cm, 01 đầu van phá khóa dài 5,8 cm; 01 biển kiểm soát: 36K5-165.89. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền nộp lại sung công quỹ nhà nước, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 hợp đồng cầm đồ xe đạp điện Nijia của cửa hàng Bình Vân số 234 C.H cũ, quận Lê Chân và 650.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy ON 7 màu vàng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng và biên lai thu tiền số 0004568 ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Mai Hồng Q, anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Thi hành án hình sự quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại giam CATP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND phường Đằng Giang, q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường